



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP -
TNHH MTV



BECAMEX IDC CORP

Tổ chức bán đấu giá

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

Trụ sở chính: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028 3821 7713 Fax: 028 3821 7452
Website: www.hsx.vn

Tổ chức phát hành

Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV

Trụ sở chính: Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu
Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274.3822655 Fax: 0274.3822713
Website: www.becamex.com.vn

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Lầu 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP HCM
Điện thoại: 028 3914 3588 Fax: 028 3914 3209
Website: www.vcsc.com.vn



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TNHH MTV

*Giấy CNĐKKD số 3700145020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp đăng ký
thay đổi lần 4 ngày 26/8/2016*

CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phần:	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – TNHH MTV
Loại cổ phần chào bán:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng / 1 cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần)
Giá khởi điểm:	31.000 đồng / 1 cổ phần (Ba mươi một ngàn đồng một cổ phần)
Tổng số lượng chào bán:	311.207.100 cổ phần (Ba trăm mười một triệu hai trăm lẻ bảy ngàn một trăm cổ phần)
Đặt cọc:	10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
Đối tượng tham gia:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV
Tổ chức bán đấu giá cổ phần:	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
Thời gian tổ chức đấu giá:	Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV
Địa điểm tổ chức đấu giá:	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	5
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức công bố thông tin	7
2. Tổ chức tư vấn đấu giá trong nước	7
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	9
I. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa	9
II. Ngành nghề kinh doanh	9
III. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	10
IV. Nguồn lực lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	17
V. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2015	20
VI. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	24
VII. Danh sách công ty mẹ và công ty con	26
PHẦN 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	30
I. Tình hình hoạt động kinh doanh	30
II. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	33
III. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	34
IV. Vị thế của công ty trong ngành	34
PHẦN 4: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	37
I. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển của Công ty sau khi cổ phần hóa	37
II. Chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liên kế	39
III. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	40
IV. Rủi ro dự kiến	40
PHẦN 5: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	43
I. Phương thức chào bán cổ phần lần đầu	43
II. Thanh toán tiền mua cổ phần	45



III. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	45
PHẦN 6: KẾT LUẬN	45

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ**

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định 59);

Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59 (Nghị định 189);

Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59;

Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BTC ngày 12/01/2016 của Bộ Tài chính về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (Thông tư 127);

Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần (Thông tư 196);

Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp;

Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;

Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV;

Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV;

Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 29/12/2014 của Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV;

Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 về việc phê duyệt kết quả đấu thầu của gói thầu Cung cấp dịch vụ tư vấn cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV;

Hợp đồng dịch vụ số 30/2015/HĐ-TV.VCSC ngày 15/05/2015 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt về việc cung cấp dịch vụ tư vấn cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh thời điểm khóa sổ để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 28/09/2016;

Căn cứ Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đơn giá thị trường để làm cơ sở xác định giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV;

Căn cứ Báo cáo Kiểm toán ngày 30/12/2016 của Kiểm toán nhà nước về kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV;

Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 12/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV;

Quyết định số 2892/UBND-KTTH ngày 12/7/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt giá khởi điểm bán cổ phần lần đầu của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNIIII MTV;

Các văn bản pháp luật có liên quan.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức công bố thông tin

- **Ông Nguyễn Văn Hoàng** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV

Những người có tên được nêu trên đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn đầu giá trong nước

- **Ông Tô Hải** Chức vụ: Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Becamex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc lựa chọn ngôn từ trên Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Becamex cung cấp. Chúng tôi lưu ý rằng, nội dung Bản công bố thông tin này thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không bao hàm đảm bảo giá trị của cổ phần.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
BCTC	Báo cáo tài chính
Ban Tổng Giám Đốc	Ban Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV
BT	Hợp đồng xây dựng - chuyển giao
BOT	Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

Becamex	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV
Becamex – CTCP	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá một (01) cổ phần là 10.000 đồng
Cổ phiếu	Là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của cổ đông tại công ty
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
CN	Công nghiệp
CNTT	Công nghệ Thông tin
CPH	Cổ phần hóa
CTCP	Công ty cổ phần
DD	Dân dụng
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
EIU	Trường Đại học Quốc tế miền Đông
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HDLĐ	Hợp đồng lao động
HDTV	Hội đồng Thành viên
KCN	Khu công nghiệp
KDC	Khu dân cư
KHCN	Khoa học công nghệ
QSDĐ	Quyền sử dụng đất
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTHC	Trung tâm hành chính
UBND	Ủy ban nhân dân

PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

I. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - TNHH MTV;

- Tên tiếng Anh: INVESTMENT AND INDUSTRIAL DEVELOPMENT CORPORATION;
- Tên viết tắt Tiếng Anh: BECAMEX IDC CORP;
- Trụ sở chính: Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương;
- Điện thoại: 0274.3822655;
- Fax: 0274.3822713;
- Website: www.becamex.com.vn



- Vốn điều lệ: 8.500.000.000.000 đồng;
- Giấy CNĐKKD số 3700145020 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/8/2016.

II. Ngành nghề kinh doanh

Sau khi cổ phần hóa, Tổng Công ty phải tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, là công cụ đặc lực cho chính quyền tỉnh Bình Dương thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Ngành nghề kinh doanh chính của Becamex vẫn là phát triển các KCN, khu đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để tạo động lực cho phát triển. Ngành nghề kinh doanh dự kiến của Becamex - CTCP sẽ bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản)	6810 (Chính)
2	Hoạt động đo đạc bản đồ (Chi tiết: Khảo sát, đo đạc và vẽ bản đồ địa chính)	71102
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản).	6820
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	- Tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. - Khai thác, chế biến khoáng sản. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. - Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị; dịch vụ nhà ở công nhân. - Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT (Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công các công trình điện công nghiệp và điện dân dụng. Thiết kế, thẩm tra, giám sát và thi công các công trình điện năng từ 35 KV trở xuống (Đường dây tải điện, trạm biến thế, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp). Quản lý dự án và giám sát thi công công trình. - Sản xuất, chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản, hàng tiêu dùng. - Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm dệt và may mặc. - Sản xuất, lắp ráp, mua bán hàng điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng. - Sản xuất, mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng. - Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, dụng cụ y tế và mỹ phẩm. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa và khai thuế hải quan. - Thực hiện các dịch vụ tiếp thị, nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư. - Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước. - Hoạt động trong lĩnh vực bệnh viện, y tế, giáo dục. 	

III. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

▪ Lĩnh vực phát triển và kinh doanh các khu công nghiệp & đô thị

Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp là lĩnh vực mạnh nhất của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, các thương hiệu KCN và đô thị ngày càng khẳng định uy tín, chất lượng như hệ thống KCN Việt Nam – Singapore (VSIP), Mỹ Phước, Bàu Bàng. Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm gần 20 năm đầu tư vào lĩnh vực này, các khu công nghiệp do Becamex làm chủ đầu tư đều được xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật: hệ thống giao thông thông thoáng và kết nối dễ dàng ra bên ngoài, các công trình cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống viễn thông – CNTT được đầu tư bằng cáp quang, hệ thống cây xanh – cảnh quan. Bên cạnh đó, các dịch vụ tiện ích như: nhà hát, khu thể thao cộng đồng, nhà ở xã hội, công an, hải quan, PCCC đều được xây dựng tại các KCN nhằm phục vụ cho nhà đầu tư và người lao động.

Khởi đầu là khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP) do Tổng Công ty liên doanh với nhóm các nhà đầu tư Singapore mà dẫn đầu là tập đoàn Semb Corp xây dựng tại tỉnh Bình Dương. Qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, đến nay hệ thống KCN VSIP đã phát triển không chỉ tại Bình Dương mà còn mở rộng ra các tỉnh thành như: Quảng Ngãi, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Hải Dương. Hệ thống khu công nghiệp VSIP đã thu hút trên 660 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư trên 9 tỷ USD. Góp phần giải quyết việc làm cho trên 180.000 lao động, tạo ra nguồn thu ngân sách lớn cho địa phương. Khu công nghiệp VSIP trở thành khu công nghiệp kiểu mẫu, hiện đại của tỉnh và cả nước, uy tín của Khu công nghiệp VSIP được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá rất cao. Đây là sự thành công trong quan hệ hợp tác phát triển kinh tế giữa 02 Chính phủ Việt Nam và Singapore, trong đó Tổng Công ty là đối tác duy nhất phía Việt Nam tham gia liên doanh này.

Thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp về phía Bắc của Tỉnh, Tổng Công ty đã đầu tư và xây dựng lần lượt các KCN và Đô thị như: Khu Công nghiệp và Đô thị Mỹ Phước (tổng diện tích 4.500 ha), khu Liên hợp công nghiệp – dịch vụ - đô thị Bàu Bàng (trên 4.000 ha). Đã hoàn thành đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút hơn 470 dự án đầu tư với tổng số vốn đầu tư hơn 4 tỷ USD, giải quyết việc làm cho trên 90.000 lao động. Đây là những khu công nghiệp được đánh giá có tốc độ phát triển nhanh, thu hút các nhà đầu tư lớn như tập đoàn Yazaki EDS (Nhật Bản),

Orion Food (Hàn Quốc), TaTung (Đài Loan), Kumho Tires (Hàn Quốc), Far Easter Polytech (Đài Loan), Kolon (Hàn Quốc)...

Khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ và đô thị Bình Dương: với tổng diện tích 4.196 ha, thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Tân Uyên và thị xã Bến Cát. Đây là dự án lớn, là mô hình mới, đặc thù trong việc kết hợp phát triển công nghiệp (2.200 ha), khu công nghệ kỹ thuật cao, khu dịch vụ và đô thị (1.500 ha) bao gồm: trung tâm chính trị hành chính, ngân hàng, trung tâm hội nghị, quảng trường, siêu thị, nhà hát, trường học... có vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng đến kinh tế – xã hội tỉnh Bình Dương, góp phần vào sự tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Đến nay, các công trình tạo lực như hệ thống giao thông, kênh thoát nước, cấp điện, cấp nước, bưu chính viễn thông đang được triển khai xây dựng đồng bộ. Ước tính tổng vốn đầu tư xây dựng các công trình xây dựng tạo lực khoảng 3.500 tỷ đồng.

Phát triển KCN tại các tỉnh thành khác: Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã và đang tiếp tục thực hiện các dự án KCN khác tại các tỉnh bạn như: khu công nghiệp và đô thị Becamex Bình Phước 4.117 ha tại thị trấn Chơn Thành.

Việc đầu tư và phát triển KCN của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên gần 10.000 ha tại nhiều Tỉnh/Thành phố trong cả nước là những đóng góp rất quan trọng, động lực thu hút vốn, tạo việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách... giúp đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội như tỉnh Bình Dương đã thực hiện trong thời gian qua.

Tổng hợp các khu công nghiệp của Becamex

TT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm	Diện tích đất KCN có thể cho thuê (ha)	Năm đầu tư	Năm khai thác	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Tỷ lệ lắp đầy (%)	Hệ thống hạ tầng	Khách hàng chính
1	Khu công nghiệp Mỹ Phước	Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	273,8	2002	2002	451.942	87	Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện,... cơ bản hoàn chỉnh.	Đài Loan
2	Khu công nghiệp Mỹ Phước 2	Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	343,6	2005	2005	746.790	91	Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện,... cơ bản hoàn chỉnh.	Đài Loan
3	Khu công nghiệp Mỹ Phước 3	Phường Mỹ Phước, Thới Hòa, Chánh	667,2	2006	2006	2.864.589	59	Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải,	Hàn Quốc

		Phú Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương						cấp nước, cấp điện,... cơ bản hoàn thiện khoảng 85%.	
4	Khu công nghiệp Thới Hòa	Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	152,6	2006	2006	666.351	38	Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện,... cơ bản hoàn thiện khoảng 85%.	
5	Khu công nghiệp Bàu Bàng	Xã Lai Uyên, Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	727,4	2007	2007	3.334.071	20	Giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện,... cơ bản hoàn thiện khoảng 80%.	Đài Loan
Tổng cộng			2.164,6			8.063.743			

▪ Lĩnh vực phát triển giao thông

Với quan điểm giao thông vận tải phải đi trước một bước và xác định tầm quan trọng đặc biệt của Quốc lộ 13 – tuyến giao thông huyết mạch nối liền Bình Dương với các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với Tây Nguyên. Tổng Công ty đã đầu tư mở rộng Quốc lộ 13 theo hình thức BOT, đã mở ra cách làm mới, đó là huy động từ các nguồn lực xã hội trong đầu tư phát triển, mở lối để nhiều doanh nghiệp khác lập dự án làm theo, giúp hạ tầng giao thông của Bình Dương tỏa khắp các địa bàn và kết nối với các tỉnh, thành phố lân cận thuận lợi.

Từ đó, Quốc lộ 13 đóng vai trò chủ đạo, đánh thức các vùng đất tiềm năng của Tỉnh như: Bến Cát, Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Tân Uyên, trở thành những địa bàn có những khu và cụm công nghiệp bề thế, tạo giá trị sản xuất công nghiệp cao cho các địa phương.

Tạo đột phá quan trọng cho giai đoạn tới, tỉnh Bình Dương tập trung phát triển hệ thống giao thông kết nối vùng. Được giao trọng trách này, Becamex tiếp tục đầu tư xây dựng đường Mỹ Phước - Tân Vạn. Đây là “tuyến đường tạo lực” có chiều dài gần 60 km với điểm đầu từ KCN và đô thị Bàu Bàng, đi qua các KCN của thị xã Bến Cát, TP Thủ Dầu Một, thị xã Thuận An, thị xã Dĩ An, kết nối vào Quốc lộ 1, Quốc lộ 1K tại Tân Vạn (đầu cầu Đồng Nai). Đến nay, tuyến đường huyết mạch được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị sáu làn xe này đã cơ bản hoàn thành, sẽ đi vào thông xe toàn tuyến vào năm 2017 để kết nối thông suốt từ Bình Dương khu vực ngã ba Tân Vạn (TP.HCM) đến các cảng container ở Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh; đến sân bay quốc tế Long Thành trong tương lai. Khi đi vào hoạt động toàn tuyến, đường Mỹ Phước - Tân Vạn sẽ rút ngắn thời gian vận chuyển xuống 30% và chi phí vận chuyển giảm hơn 20% so với hiện tại, vừa tạo lực thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, vừa thúc đẩy đô thị phát triển theo hướng bền vững; đồng

thời mở ra cơ hội mới trong liên kết vùng dễ dàng và thuận lợi cho tỉnh Bình Dương và các tỉnh, thành phố khác.

Để đáp ứng nhu cầu kết nối liên vùng giữa Tân Uyên và 06 huyện, thị xã cũng như đẩy mạnh tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị tại khu vực phía nam của tỉnh Bình Dương như: khu Liên hợp công nghiệp – dịch vụ - đô thị Bình Dương, khu công nghiệp và Đô thị Việt Nam – Singapore II mở rộng, KCN Nam Tân Uyên, và nhiều KCN khác đã được qui hoạch trên địa bàn thị xã Tân Uyên...Được sự chấp thuận của Chính phủ, UBND Tỉnh đã giao cho Tổng Công ty đầu tư dự án 03 tuyến đường thuộc thị xã Tân Uyên gồm: DT742, DT746 và DT 747 theo hình thức BOT, dự án này là bước đột phá mới trong đầu tư phát triển hạ tầng giao thông của thị xã Tân Uyên, góp phần phát triển kinh tế xã hội của thị xã Tân Uyên trong thời gian tới. Dự án 03 tuyến đường thuộc thị xã Tân Uyên với tổng chiều dài khoảng 57 km trên cơ sở nâng cấp, mở rộng các tuyến đường hiện hữu với bề rộng mặt đường 06 làn xe, được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị cấp 2. Tổng vốn đầu tư xây dựng khoảng 1.700 tỷ. Tổng cộng, Becamex đã đầu tư thi công hơn 1.500 km đường giao thông kết nối nội vùng – liên vùng, các KCN – Dân cư và Đô thị, góp phần hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng giao thông, tạo sự thông thoáng và là điểm sáng về phát triển giao thông của Tỉnh.

▪ Lĩnh vực phát triển đô thị & dịch vụ

Gắn liền phát triển công nghiệp, tỉnh Bình Dương cũng tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng dịch vụ như trung tâm thương mại – tài chính – ngân hàng, bệnh viện, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là các khu đô thị mới để phục vụ nhu cầu định cư lâu dài của nhà đầu tư, các cư dân đang làm việc tại các KCN, vùng phụ cận ở TP Thủ Dầu Một và TP.HCM...

Với mục tiêu định hướng nêu trên, song song với việc kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, Becamex chú trọng đầu tư phát triển các khu đô thị, khu dân cư có quy hoạch đồng bộ và hoàn chỉnh để tạo cơ sở cung cấp dịch vụ và nơi ở cho chuyên gia và công nhân, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân trong khu vực và tại địa phương. Phối hợp các công ty thành viên, các đối tác trong và ngoài nước đã hình thành những khu đô thị hiện đại và kiểu mẫu, thiết kế đồng bộ, hiện đại, hoàn chỉnh, khép kín với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công viên cây xanh, dịch vụ công cộng, thương mại, thu hút người dân đến định cư, hình thành phong cách và tạo lập nếp sống văn minh đô thị hiện đại.

Dự án trung tâm thương mại – căn hộ và văn phòng Becamex City Center với diện tích 6 ha tọa lạc tại trung tâm TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với tổng vốn đầu tư khoảng 3.000 tỷ đồng. Đây là một khu đô thị mới, hiện đại với đầy đủ các tính năng và tiện ích: cao ốc văn phòng cho thuê qui mô 25 tầng đầy đủ các tính năng: văn phòng cho thuê, siêu thị, nhà hàng, trung tâm hội nghị, các khu căn hộ cao cấp từ 8 đến 15 tầng, khu phố thương mại...với môi trường sống lý tưởng, an ninh trật tự. Đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng các hạng mục: khu phố thương mại, tòa nhà văn phòng Becamex Tower 25 tầng, khu căn hộ cao cấp New – Horizon 16 tầng,...và các công trình phụ trợ khác.

Nổi bật góp phần đô thị hóa là việc Becamex quy hoạch và xây dựng Thành phố mới Bình Dương có quy mô 1.000 ha nằm trong Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ và đô thị rộng 4.196 ha. Đây là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của tỉnh với hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối chặt chẽ với các tỉnh, thành phố lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Với phương thức xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa, tại Thành phố mới hôm nay, những công trình đưa vào sử dụng như: Trung tâm hành chính tập trung của tỉnh; Trung tâm hội nghị - triển lãm quốc tế; Công viên hồ sinh thái rộng 70 ha; Trường Đại học Quốc tế Miền Đông; Trung tâm thể thao cộng đồng; các dự án thành phần như trung tâm tài chính ngân hàng, văn phòng thương mại, viễn thông - CNTT, khách sạn, nhà hàng, siêu thị,... được xây dựng ngày càng nhiều tạo ra không gian đô thị bề thế.

Tại đây, Tập đoàn Tokyu Nhật Bản chọn đầu tư 1,2 tỷ USD vào phát triển đô thị, hiện một số dự án thành phần đã hoàn thành đi vào hoạt động.

▪ **Lĩnh vực phát triển nhà ở xã hội**

Đề án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội của Becamex là đột phá quan trọng trong mục tiêu phát triển bền vững mà Chính quyền tỉnh Bình Dương đề ra. Đồng thời, đây là một động lực của chương trình đô thị hóa, thể hiện quyết tâm của Bình Dương chăm lo cuộc sống tốt nhất cho người lao động – những cư dân của thành phố công nghiệp tương lai, giúp người lao động ổn định đời sống, biến ước mơ "an cư - lạc nghiệp" thành hiện thực, đề án này cũng giúp doanh nghiệp luôn có nguồn nhân lực ổn định - an tâm sản xuất. Đề án này đã được UBND Tỉnh phê duyệt và sẽ được triển khai trên toàn tỉnh Bình Dương tại 37 điểm với tổng số 64.700 căn hộ phục vụ cho khoảng 164.000 người định cư với tổng vốn đầu tư khoảng 10.000 tỷ đồng. Đến nay Becamex đã khánh thành, bàn giao đưa vào sử dụng gần 10.000 căn hộ cho khách hàng tại Hòa Lợi, Việt Sing, Mỹ Phước, Định Hòa và tiếp tục khởi công giai đoạn II, xây dựng mới 10.000 căn nhà ở cho công nhân lao động, là cơ sở quan trọng cho việc thu hút lao động, tạo điều kiện cho người lao động ổn định chỗ ở, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp và trở thành nguồn nhân lực quan trọng cho sự phát triển công nghiệp Tỉnh nhà.

▪ **Lĩnh vực đầu tư phát triển giáo dục – y tế**

Với tầm nhìn dài hạn về an sinh xã hội và phát triển bền vững cho toàn Tỉnh, Becamex rất chú trọng phát triển lĩnh vực giáo dục, y tế. Trường Đại học Quốc tế miền Đông (EIU) do Becamex đầu tư và đi vào hoạt động từ 3/10/2011 đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Tỉnh.

Mục tiêu thành lập EIU là để chủ động tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu của các nhà đầu tư và gắn công tác đào tạo với phát triển kinh tế; từ đó gia tăng thu hút đầu tư quốc tế cả về chất và về lượng, đặc biệt tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, công nghệ cao với mô hình quản lý hiện đại.

EIU là đại học đầu tiên tại Việt Nam áp dụng chương trình đào tạo 3 học kỳ quarter/năm như các đại học tiên tiến nước ngoài. Chương trình đào tạo của Trường được nhập khẩu và thường xuyên cập nhật theo chuẩn ABET, chuẩn AACSB và chuẩn Hội Điều dưỡng quốc gia Hoa Kỳ. EIU được Bộ Giáo dục và Đào tạo khen ngợi và công nhận 100% chương trình đào tạo của nhà trường đã xây dựng theo chuẩn quốc tế theo công văn 4860/BGDĐT-GDDH ngày 27/7/2012.

Becamex đã giao nhiệm vụ cho EIU đi tiên phong cung cấp những giải pháp xuất sắc về học thuật và đào tạo; khẳng định vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của Bình Dương, của đất nước và phát triển bền vững của cộng đồng và môi trường; đồng thời đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao, thực hiện nghiên cứu khoa học dịch vụ kỹ thuật, thu hút đầu tư, phục vụ nhu cầu phát triển của hơn 3.000 doanh nghiệp nước ngoài và 30.000 doanh nghiệp Việt Nam ở Bình Dương và cả vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

EIU đào tạo các sinh viên tốt nghiệp có tư duy logic tốt, phong cách năng động, có khả năng chuyên môn vững vàng, trình độ tiếng Anh tối thiểu 6.0 IELTS; góp phần tạo ra và nâng cao giá trị gia tăng của nguồn nhân lực, nguồn tài nguyên chính trong thời kỳ phát triển nền kinh tế tri thức.

Ngoài ra, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Becamex quy mô xây dựng trên diện tích hơn 12 ha với tổng vốn đầu tư 74 triệu USD tại thị xã Thuận An được Becamex đầu tư mới đi vào hoạt động cuối năm 2016, cùng Bệnh viện Mỹ Phước quy mô 400 giường góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đảm bảo sức khỏe cho các nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng dân cư.

▪ **Lĩnh vực phát triển thành phố thông minh (Smart city)**

Để thực hiện 5 điểm chủ đạo trong chương trình đột phá của tỉnh cho giai đoạn 2016 – 2020, đưa tỉnh trở thành đô thị loại 1 văn minh hiện đại trước năm 2020 (bao gồm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quy hoạch đô thị văn minh hiện đại, phát triển dịch vụ hàm lượng tri thức cao tác động đến công nghiệp theo hướng công nghệ cao, huy động các nguồn lực để phát triển, nâng tầm quốc tế thương hiệu Bình Dương), Tỉnh ủy Bình Dương đã giao cho Tổng Công ty cùng phối hợp với tập đoàn Brainport (Hà Lan) nghiên cứu và áp dụng mô hình Ba Nhà (Triple Helix) để phát triển kinh tế xã hội Tỉnh, và định hướng đến xây dựng thành phố thông minh, được gọi chung là Thành phố thông minh Bình Dương. Đây là dự án lâu dài, lấy con người làm trọng tâm, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân, phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Dự án đưa Bình Dương lên tầm cao mới, thu hút nhiều mối quan hệ đầu tư hợp tác, tạo tiền đề cho sự phát triển. Đến nay sau thời gian tích cực triển khai, dự án Thành phố thông minh Bình Dương đã được Tổng Công ty phối hợp với đối tác, Sở ngành,...lập xong đề án và đã được UBND tỉnh chính thức phê duyệt tại quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 21/11/2016. Trong đó, hướng dẫn cụ thể cho Đề án Thành phố thông minh - Bình Dương là Chương trình chiến lược đột phá Bình Dương 2021, tầm nhìn đến 2030 (Bình Dương Navigator 2021) tạo tiền đề để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa Bình Dương tham gia vào cộng đồng thành phố Thông minh Thế giới trước năm 2021. Đây là tiền đề để Bình Dương có sự chuẩn bị tốt nhất và đầy đủ nhất bước vào thời kỳ hội nhập và phát triển theo xu thế phát triển nền kinh tế tri thức.

Tổng hợp một số công trình tiêu biểu đã hoàn thành và đang thực hiện

Tên dự án	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Địa điểm
I. Các dự án đã hoàn thành			
A. Lĩnh vực giao thông, xây lắp			
1. Đường Mỹ Phước - Tân Vạn (Giai đoạn 1)	1.038	2012 - 2016	Bến Cát đến Dĩ An, tỉnh Bình Dương
2. Trung tâm Chính trị - Hành chính Tập trung tỉnh Bình Dương	2.591	2010 - 2014	Thành phố Mới Bình Dương
3. Đường Phạm Ngọc Thạch	268,8	2014 - 2015	Thành phố Mới Bình Dương
B. Dự án Khu dân cư, khu đô thị			
1. Becamex Center	807,3	2009 - 2013	Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
C. Dự án khác			
1. Trường đại học quốc tế Miền Đông	751	2010 - 2015	Thành phố Mới Bình Dương
2. Nhà ở An sinh Xã hội Becamex - Khu dân cư Hòa Lợi	375	2012 - 2014	Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
3. Nhà ở An sinh Xã hội Việt - Sing	119	2012 - 2013	Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tên dự án	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Địa điểm
4. Nhà ở An sinh Xã hội Mỹ Phước	216	2012 - 2013	Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
5. Nhà ở An sinh Xã hội Bàu Bàng	168	2012 - 2014	Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
II. Dự án đang thực hiện			
A. Lĩnh vực giao thông, xây lắp			
1. Tỉnh lộ ĐT 746	515,8	2012 - 2018	Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
2. Tỉnh lộ ĐT 747B	469,6	2012 - 2018	Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
B. Dự án Khu dân cư, khu đô thị			
1. Các khu tái định cư Thới Hòa	1.799	2008 - 2020	Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
2. Các khu tái định cư Khu Bàu Bàng	2.586	2008 - 2020	Xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
3. Khu tái định cư Việt Sing	694	2003 - 2020	Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
4. Các khu tái định cư Mỹ Phước	2.235	2008 - 2020	Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
5. Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương	32.421	2002 - 2020	Thành phố Mới Bình Dương
C. Dự án Khu công nghiệp			
1. Khu công nghiệp Mỹ Phước 1	399	2002 - 2020	Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
2. Khu công nghiệp Mỹ Phước 2	545	2005 - 2020	Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
3. Khu công nghiệp Mỹ Phước 3	2.297	2006 - 2020	Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
4. Khu công nghiệp Thới Hòa	552	2006 - 2020	Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
5. Khu công nghiệp Bàu Bàng	2.885	2007 - 2020	Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Tên dự án	Giá trị (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Địa điểm
D. Dự án khác			
1. Nhà ở An sinh Xã hội Định Hòa	621	2014 - 2016	Phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
2. Nhà ở An sinh Xã hội Việt - Sing mở rộng	499	2014 - 2016	Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
3. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	1.482	2010 - 2016	Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

III. Dự án sẽ thực hiện

A. Lĩnh vực giao thông, xây lắp

1. Tòa nhà văn phòng hành chính khu công nghiệp và đô thị Bàu Bàng tỉnh Bình Dương	330	2016 - 2018	Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương
--	-----	-------------	---------------------------------

B. Đầu tư và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

1. Khu công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng mở rộng	3.625	2016 - 2020	Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
2. Khu công nghiệp và các khu dân cư Becamex Bình Phước	10.482	2016 - 2025	Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
3. Khu công nghiệp Cây Trường	3.026	2016 - 2020	Xã Cây Trường, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
4. Khu công nghiệp Lai Hưng	1.500	2016 - 2020	Xã Lai Hưng, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

IV. Nguồn lực lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

a. Cơ cấu tổ chức tại CTCP

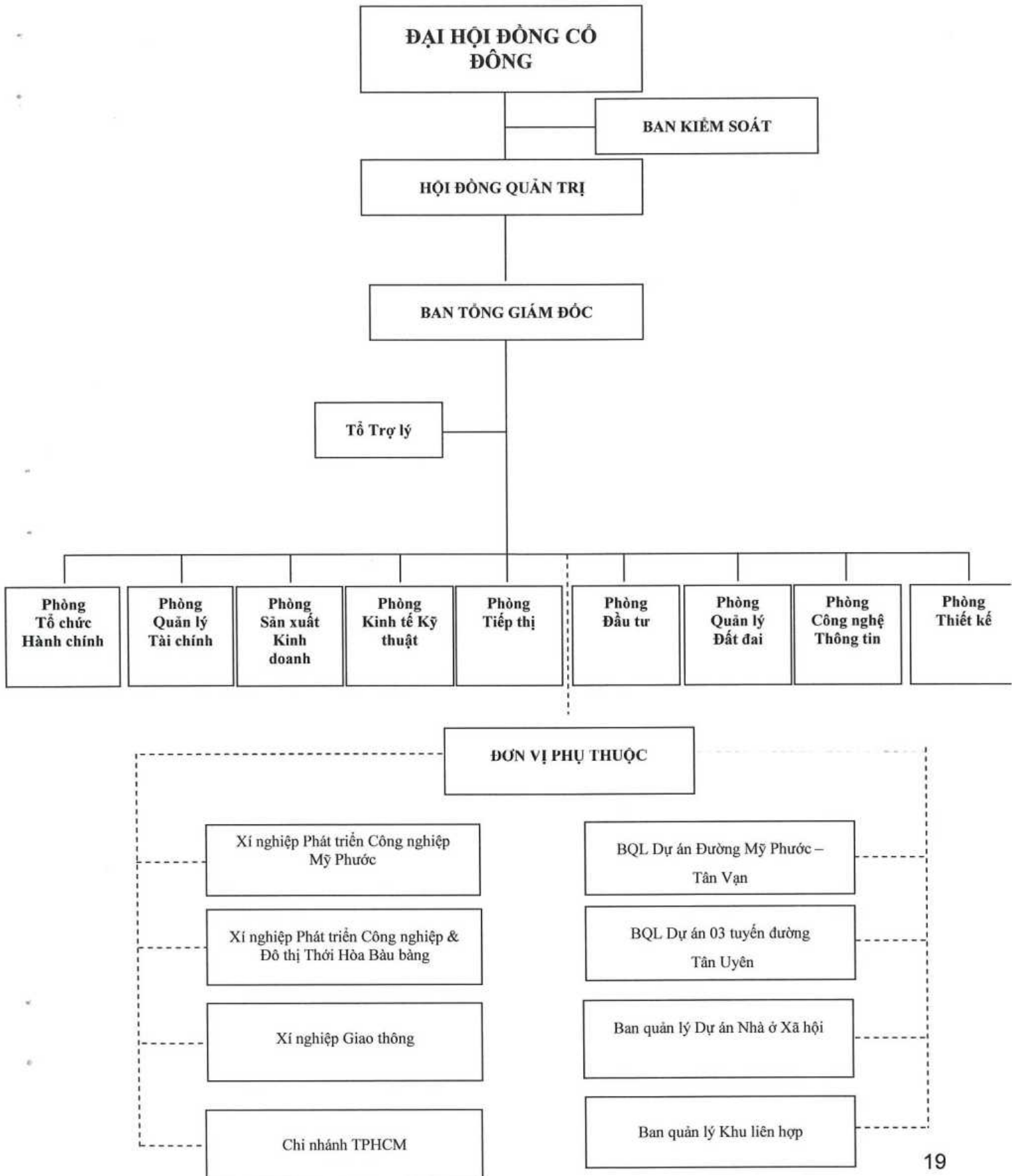
Mô hình tổ chức Công ty mẹ Becamex sau cổ phần hóa được hoàn thiện trên cơ sở kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị thành viên trong hệ thống Công ty mẹ Becamex hiện nay và sắp xếp lại phòng ban chức năng theo định hướng sau:

- Áp dụng mô hình quản trị công ty theo hình thức công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển của công ty.
- Cơ cấu tổ chức phải gắn với mục tiêu hoạt động của Becamex là hoạt động kinh doanh hiệu quả, tăng cường công tác kiểm soát và quản trị rủi ro, đồng thời gia tăng giá trị cộng hưởng giữa các đơn vị thành viên với Becamex – CTCP. Sự phân bổ nguồn lực nhằm đạt mục tiêu hoạt động theo phương cách tăng cường tính độc lập và chủ động cho Phòng/ban trực tiếp

kinh doanh (Front office), thành lập mới Ban quản trị rủi ro (Middle office), đồng thời bố trí hợp lý Phòng/ban hỗ trợ (Back office);

- Cơ cấu tổ chức có phân quyền điều hành theo chức năng chuyên môn và phân công trách nhiệm rõ ràng cụ thể đối với từng phòng ban chức năng. Quy mô tổ chức tập trung làm nền tảng cho sự vận hành kinh doanh đạt hiệu quả và giảm tối đa chi phí hoạt động. Các phòng ban chức năng chủ động phối hợp và cùng giải quyết nhiệm vụ phân công nhằm hướng đến hiệu quả chung của tổng thể Becamex – CTCP;
- Đảm bảo cân đối giữa quyền hành và trách nhiệm giữa các đơn vị trong cơ cấu tổ chức của Becamex - CTCP;
- Đảm bảo cơ cấu tổ chức linh hoạt, đối phó với sự thay đổi yếu tố môi trường kinh doanh bên ngoài. Quy trình vận hành nội bộ mang tính hệ thống nhằm nhanh chóng đưa ra các quyết sách theo tình huống phát sinh và đáp ứng kịp thời với yếu tố thay đổi của tổ chức;
- Bố trí, sắp xếp lại các đơn vị thành viên là công ty con, công ty liên kết nhằm phát huy năng lực chuyên môn và hạn chế cạnh tranh nội bộ.

Trên cơ sở cơ cấu tổ chức hiện tại của Becamex, nhằm đồng thời thực hiện kế hoạch tái cấu trúc là một trong số mục tiêu thuộc phương án cổ phần hóa và nhằm ổn định hoạt động kinh doanh phù hợp với phương án lao động của Becamex - CTCP, Becamex trình bày đặc điểm thay đổi trong cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa như trên. Cơ cấu tổ chức Becamex sau cổ phần hóa thể hiện qua sơ đồ sau:

CƠ CẤU TỔ CHỨC BECAMEX SAU CỔ PHẦN HÓA

Cơ cấu tổ chức Becamex sau cổ phần hóa gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần.
- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các Phòng chức năng chuyên môn: thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công trên cơ sở kế thừa các Phòng nghiệp vụ tại sơ đồ tổ chức hiện nay.
- Các Đơn vị thành viên là chi nhánh, công ty con, công ty liên kết: tập trung quản lý các công ty chuyên ngành.

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát gồm mối quan hệ phân cấp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành được điều chỉnh theo điều lệ công ty cổ phần, theo đó một số nội dung chính như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền phần vốn nhà nước tại Becamex - CTCP sau cổ phần hóa do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét, quyết định.

b. Dự kiến cơ cấu nguồn lực lao động tại thời điểm chuyển sang CTCP

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2015 là 2.301 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ như sau:

STT	Đối tượng người lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng số lao động	2.301	100%
1	Trên đại học	183	8%
2	Cử nhân	691	30%
3	Cao đẳng, Trung cấp	352	15%
4	Công nhân kỹ thuật, dạy nghề	695	30%
5	Lao động phổ thông	380	17%

V. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2015

Theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV.

- Tổng giá trị tài sản thực tế của Tổng Công ty để cổ phần hóa: **39.745.207.084.030 đồng**
- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty để cổ phần hóa: **9.878.048.576.488 đồng**
- Giá trị Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa: **2.999.558.207.876 đồng**

GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI BECAMEX

Tại thời điểm ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
A	Tài sản đang dùng (I + II + III)	38.002.506.409.312	39.745.207.084.030	1.742.700.674.718
I	Tài sản dài hạn	10.029.548.094.795	11.295.464.292.333	1.265.916.197.538
1	Tài sản cố định	261.241.003.947	401.097.747.460	139.856.743.513
A	Tài sản cố định hữu hình	231.699.776.981	369.658.958.892	137.959.181.911
-	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>155.229.113.765</i>	<i>193.843.432.318</i>	<i>38.614.318.553</i>
-	<i>Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải</i>	<i>60.459.659.134</i>	<i>159.804.522.492</i>	<i>99.344.863.358</i>
-	<i>Vườn cây cao su</i>	<i>16.011.004.082</i>	<i>16.011.004.082</i>	-
B	Tài sản cố định vô hình	29.541.226.966	31.438.788.568	1.897.561.602
2	Bất động sản đầu tư	303.153.411.139	303.153.411.139	-
3	Tài sản dở dang dài hạn	290.304.000	290.304.000	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.378.633.939.802	9.490.990.460.451	1.112.356.520.649
-	<i>Đầu tư vào Công ty con</i>	<i>4.286.611.255.116</i>	<i>4.441.826.331.137</i>	<i>155.215.076.021</i>
-	<i>Đầu tư vào Cty liên kết, liên doanh</i>	<i>4.163.234.003.547</i>	<i>4.831.053.796.582</i>	<i>667.819.793.035</i>
-	<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	<i>52.763.530.000</i>	<i>218.110.332.732</i>	<i>165.346.802.732</i>
-	<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</i>	<i>(123.974.848.861)</i>	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	19.831.968.981	33.534.902.357	13.702.933.376
-	<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>19.831.968.981</i>	<i>33.534.902.357</i>	<i>13.702.933.376</i>
-	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	-	-	-

STT	Chi tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
6	Các khoản phải thu dài hạn	1.066.397.466.926	1.066.397.466.926	-
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	27.972.958.314.517	28.116.209.579.121	143.251.264.604
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.033.794.385.786	2.033.794.392.637	6.851
A	Tiền	440.975.395.554	440.975.402.405	6.851
B	Các khoản tương đương tiền	1.592.818.990.232	1.592.818.990.232	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	44.000.000.000	44.000.000.000	-
3	Các khoản phải thu	10.477.966.169.261	10.477.966.169.261	-
-	<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>6.361.476.674.254</i>	<i>6.361.476.674.254</i>	-
-	<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>377.971.012.975</i>	<i>377.971.012.975</i>	-
-	<i>Phải thu nội bộ ngắn hạn</i>	<i>25.500.000.000</i>	<i>25.500.000.000</i>	-
-	<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>3.713.018.482.032</i>	<i>3.713.018.482.032</i>	-
-	<i>Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</i>	-	-	-
4	Hàng tồn kho	15.263.603.881.916	15.403.785.823.366	140.181.941.451
-	<i>Nguyên vật liệu</i>	<i>44.362.637.858</i>	<i>44.362.637.858</i>	-
-	<i>Thành phẩm</i>	<i>86.019.230</i>	<i>86.019.230</i>	-
-	<i>Hàng hóa</i>	<i>234.864.773.929</i>	<i>234.864.773.929</i>	-
-	<i>Chi phí SXKD dở dang</i>	<i>14.984.290.450.899</i>	<i>15.124.472.392.349</i>	<i>140.181.941.451</i>
-	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	153.593.877.554	156.663.193.857	3.069.316.303
-	<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	<i>16.376.764.866</i>	<i>19.446.081.169</i>	<i>3.069.316.303</i>
-	<i>Thuế GTGT được khấu trừ</i>	<i>36.270.158.383</i>	<i>36.270.158.383</i>	-
-	<i>Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</i>	<i>100.946.954.305</i>	<i>100.946.954.305</i>	-
-	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	333.533.212.575	333.533.212.575
1	Chi phí thương hiệu	-	15.152.815.838	15.152.815.838
2	Giá trị tiềm năng phát triển	-	318.380.396.737	318.380.396.737
B	Tài sản không tính vào GTDN	-	2.999.558.207.876	2.999.558.207.876
1	<i>Chi phí SXKD dở dang</i>	-	2.999.558.207.876	2.999.558.207.876
C	Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D	Tài sản hình thành từ Quỹ KTPL	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)(*)		38.002.506.409.312	42.744.765.291.905	4.742.258.882.593
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (MỤC A)(**)		38.002.506.409.312	39.745.207.084.030	1.742.700.674.718
E1.	Nợ thực tế phải trả	29.867.158.507.542	29.867.158.507.542	-
1.	Nợ phải trả	29.867.158.507.542	29.867.158.507.542	-
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP (A-E1-E2)		8.135.347.901.770	9.878.048.576.488	1.742.700.674.718

VI. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp
a. Tình hình tài sản cố định của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2015

Danh mục tài sản cố định chủ yếu của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015 có tổng nguyên giá là **758.279.158.546** đồng bao gồm các hạng mục chính. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Hạng mục tài sản cố định chủ yếu	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	721.491.265.527	369.658.958.892
Nhà cửa, vật kiến trúc	248.698.036.659	193.843.432.318
Máy móc, thiết bị	444.511.291.139	159.804.522.492
Vườn cây cao su (*)	28.281.937.729	16.011.004.082
2. Tài sản cố định vô hình	36.787.893.019	31.438.788.568
Tổng cộng	758.279.158.546	401.097.747.460

(*): *Đã thanh lý hết tại thời điểm hiện tại*

b. Tình hình đất đai đang sử dụng

Đến thời điểm 31/12/2015, tổng diện tích đất kinh doanh còn lại, đất làm văn phòng, kho bãi, đất đang triển khai dự án không bao gồm diện tích đã chuyển nhượng và diện tích hạ tầng chung (đường giao thông, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật,...) của Tổng công ty là 34.029.149 m², bao gồm:

- Đất dự án KDC và tái định cư: 15.921.865 m²;
- Đất dự án Khu công nghiệp: 10.188.258 m²;
- Đất làm văn phòng, kho bãi: 152.819 m²;
- Đất đang lập thủ tục triển khai dự án: 7.766.207 m².

Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Diện tích được giao (m ²)		Diện tích được thuê/quản lý (m ²)	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào GTDN (triệu đồng) (*)
			Lâu dài	Có thời hạn			
I	Đất dự án KDC và tái định cư	15.921.865	13.186.625	2.735.240		Khu dân cư	4.971.608
1	Đất tại Thị xã Bến Cát	4.562.622	3.796.932	765.690			1.082.260
2	Đất tại huyện Bàu Bàng	6.180.131	5.516.658	663.473			771.113
3	Đất tại TP. Thủ Dầu Một	4.935.896	3.734.472	1.201.425			2.920.927
4	Đất tại Thị xã Thuận An	241.082	136.429	104.653			191.654
5	Đất tại Thị xã Dĩ An	2.135	2.135	-			5.654

TT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Diện tích được giao (m ²)		Diện tích được thuê/quản lý (m ²)	Mục đích sử dụng đất hiện tại	Giá trị quyền sử dụng đất tính vào GTDN (triệu đồng) (*)
			Lâu dài	Có thời hạn			
II	Đất dự án KCN	10.188.258		9.519.551	668.707	Khu công nghiệp	869.636
1	KCN Mỹ Phước 1 (**)	343.761			343.761		
2	KCN Mỹ Phước 2 (**)	324.946			324.946		
3	KCN Mỹ Phước 3	2.722.749		2.722.749			277.750
4	KCN Thới Hòa	950.309		950.309			124.014
5	KCN Bàu Bàng	5.846.494		5.846.494			467.872
III	Đất văn phòng, kho bãi	152.819		38.371	114.448	Đất làm văn phòng, kho bãi	30.620
IV	Đất đang lập thủ tục triển khai dự án	7.766.207			7.766.207	Phát triển dự án	

(*) Giá trị quyền sử dụng đất đưa vào giá trị doanh nghiệp là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đối với phần diện tích đất kinh doanh được giao còn lại đang tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng để bán, cho thuê,...

(**) Hiện tại, tiền thuê đất tại KCN Mỹ Phước 1, 2 đã được UBND tỉnh Bình Dương chấp thuận quyết toán tiền thuê đất theo hợp đồng thuê đất đã ký kết. Tuy nhiên, khi thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quy hoạch xây dựng và quản lý sử dụng đất tại tỉnh Bình Dương của Thanh tra Chính phủ, đơn giá thuê đất và tiền thuê đất tại 02 khu công nghiệp này đang được xem xét báo cáo Thủ tướng chính phủ quyết định. Do đó, sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần trong trường hợp có phát sinh điều chỉnh đơn giá thuê đất từ cơ quan có thẩm quyền, công ty cổ phần có trách nhiệm thực hiện nộp bổ sung khoản tiền thuê đất theo đúng quy định.

VII. Danh sách công ty mẹ và công ty con
a. Đơn vị trực thuộc Becamex - CTCP:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Chức năng/lĩnh vực
1	Ban quản lý Đường Dự án Đường Mỹ Phước Tân Vạn		Thực hiện việc quản lý và triển khai xây dựng Đường Mỹ Phước Tân Vạn
2	Ban quản lý Đường Dự án 03 tuyến đường Tân Uyên		Thực hiện việc quản lý và triển khai xây dựng 03 tuyến đường Tân Uyên
3	Ban quản lý Dự án Nhà ở Xã hội	Tầng 19 Becamex Tower	Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tất cả hồ sơ liên quan đến việc mua nhà ở xã hội
4	Ban quản lý Khu liên hợp	Khu liên hợp CNDV & ĐT Bình Dương	Thực hiện việc quản lý và triển khai các dự án đầu tư xây dựng.
5	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	TPHCM	Thực hiện công tác tiếp thị
6	Xí nghiệp Phát triển Công nghiệp Mỹ Phước	Khu công nghiệp Mỹ Phước	Quản lý và hỗ trợ nhà đầu tư trong KCN
7	Xí nghiệp Phát triển Công nghiệp & Đô thị Thới Hòa Bàu Bàng	Thới Hòa - Bàu Bàng	Quản lý và hỗ trợ nhà đầu tư trong KCN
8	Xí nghiệp Giao thông	Tầng 18 Becamex Tower	Giám sát và điều phối phương tiện vận chuyển và cơ giới

b. Danh sách các công ty con của Becamex - CTCP

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh cấp, thoát nước				
1	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	Số 11, Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	1.500.000.000.000	51%
II Lĩnh vực đầu tư, khai thác và chế biến cao su thiên nhiên và các sản phẩm từ mủ cao su...				
2	Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương	Đường ĐT 750, Xã Cây Trường, Huyện Bàu Bàng, Tỉnh Bình Dương	117.000.000.000	72,2%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
III Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng				
3	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	300.000.000.000	51,82%
4	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	Lô 1, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	1.000.000.000.000	60,70%
5	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	Lầu 5, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	1.370.973.230.000	78,80%
6	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị UDJ	Lô C1-2-3, Đường DT6, Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ và đô thị Bình Dương, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	165.000.000.000	51%
7	Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	Lô D3, Đường N7, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.	100.000.000.000	73,37%
IV Lĩnh vực Dược phẩm				
8	Công ty Cổ phần Dược Becamex	Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.	40.400.000.000	51%
V Lĩnh vực Y Tế - Giáo dục				
9	Công ty Cổ phần Bệnh viện Mỹ Phước	KCN Mỹ Phước 1, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình	200.000.000.000	65,47%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Dương.				
10	Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	Khu đô thị mới thuộc Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ và đô thị Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	60.000.000.000	51%
11	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex	Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	200.000.000.000	85%

c. Danh sách các công ty liên kết của Becamex - CTCP

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng				
1	Công ty Cổ phần Setia – Becamex	Đại lộ NE2, Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.	660.000.000.000	40%
2	Công ty TNHH Becamex Tokyu	Tầng trệt, Tòa nhà SORA Gardens 1, Lô C18, Đại Lộ Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	8.600.000.000.000	35%
II Lĩnh vực quản lý và Phát triển Khu công nghiệp				
3	Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Số 8, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.	946.450.543.247	49%
4	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore	Tòa nhà Hà Nội Lake View, 28 Thanh Niên, Quận Tây Hồ, Hà Nội.	650.316.000.000	8%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
5	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex - Bình Phước	Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	400.000.000.000	40%
III Lĩnh vực Công nghệ thông tin				
6	Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam	Lô T4, Đường số 1, KCN VSIP 2, Tỉnh Bình Dương.	244.850.000.000	48,59%
7	Công ty Cổ phần Phát triển và Công nghệ Becamex	Lầu 18, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	6.000.000.000	12%
IV Lĩnh vực Chứng khoán				
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	Số 9, Hoàng Văn Thụ, KDC Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	300.000.000.000	37,15%
V Lĩnh vực Bảo hiểm				
9	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	Tòa nhà HD Tower, Số 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	300.000.000.000	20%
VI Lĩnh vực Dược phẩm				
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savipharma	Lô Z01-02-03, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM	160.000.000.000	35,19%
VII Lĩnh vực Y Tế - Giáo dục				
11	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Miền Đông	Lô M2, Đường Lý Thái Tổ, Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	183.000.000.000	50%

PHẦN 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA
I. Tình hình hoạt động kinh doanh
a. Sản lượng giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm có sự dịch chuyển và biến động về tỷ trọng, cụ thể:

Chi tiêu	Năm 2014 (**)		Năm 2015 (**)		Năm 2016 (*)		6 tháng 2017 (***)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1. Doanh thu thuần	3.783.454	80,79%	6.068.943	87,84%	4.210.662	80,61%	739.414	88,11%
<i>Kinh doanh quyền sử dụng đất</i>	3.557.307	75,96%	4.909.426	71,06%	3.864.981	73,99%	633.911	75,54%
<i>Hoạt động xây dựng</i>	47.126	1,01%	322.322	4,67%	130.668	2,50%	22.804	2,72%
<i>Khu công nghiệp</i>	149.053	3,18%	797.777	11,55%	208.780	4,00%	66.516	7,93%
<i>Doanh thu khác</i>	29.968	0,64%	39.418	0,57%	6.233	0,12%	16.183	1,92%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	845.712	18,06%	830.282	12,02%	977.777	18,72%	96.742	11,53%
3. Doanh thu khác	53.968	1,15%	9.794	0,14%	35.158	0,67%	3.059	0,36%
Tổng cộng	4.683.134	100%	6.909.019	100%	5.223.597	100%	839.215	100%

Nguồn: (*): Số liệu theo báo cáo của Kiểm toán A&C.

(**): Số liệu theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước.

(***): Số liệu theo báo cáo của Tổng công ty

b. Nguồn nguyên liệu

Thông qua các công ty con hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Becamex đã xây dựng được một nguồn nguyên liệu ổn định để trở thành một tập đoàn đầu tư và xây dựng hàng đầu Việt Nam. Cụ thể, Becamex sở hữu công ty con là Công ty Cổ phần Bê tông Becamex (ACC), chuyên sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa nóng, gạch xây dựng. Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex (công ty con của ACC) là đơn vị chuyên cung cấp đá xây dựng cho công trình dân dụng và giao thông, v.v...

Với nền tảng giá trị từ chuỗi cung ứng khép kín cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Becamex luôn đảm bảo tính ổn định nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính cho tất cả các công trình do Becamex thực hiện. Sự biến động về giá nguyên vật liệu trên thị trường không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận chung của Becamex. Việc chủ động nguồn nguyên liệu tạo điều kiện cho Tổng Công ty chủ động tiến độ trong thi công những khi thị trường có biến động lớn về giá và nguồn cung ứng.

c. Chi phí sản xuất

Trong nhiều năm hoạt động tích lũy được nhiều kinh nghiệm nên Becamex thường chủ động tổ chức tự thi công các dự án, công trình kinh doanh. Kết quả là tiết kiệm nhiều chi phí sản xuất, vốn đầu tư thấp, trung bình suất đầu tư thấp hơn so với quy định hiện hành của nhà nước từ 20% đến 30%.

d. Trình độ công nghệ

Với lực lượng kỹ sư có chuyên môn nghiệp vụ cao, có nhiều năm kinh nghiệm thực tế trong các ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp và cầu đường nên Tổng Công ty mạnh dạn triển khai áp dụng các giải pháp, sáng kiến kỹ thuật, vật liệu và công nghệ mới chuyên ngành khi thực hiện các công trình do Becamex đầu tư.

e. Hoạt động marketing

Trong quá trình phát triển, với sự năng động của Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng Công ty đã tiến hành nghiên cứu thị trường, giới thiệu, tiếp thị và mời gọi đầu tư trực tiếp đến các quốc gia có tiềm năng đầu tư mạnh. Đã tổ chức mạng lưới tiếp thị tại các quốc gia có nhu cầu đầu tư lớn như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, một số nước châu Âu. Nhờ cách này mà đã mang lại hiệu quả cao trong việc xúc tiến đầu tư, làm cho thương hiệu “Bình Dương” nói chung và “Becamex” nói riêng ngày càng thêm thân quen, nổi bật và có uy tín cao đối với các quốc gia khu vực Đông Nam Á, Mỹ, châu Âu, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... Từng bước, Tổng Công ty đã có mối quan hệ làm ăn với đối tác ở các nước trong khu vực và thế giới, đã thu hút một số lượng lớn các nhà đầu tư mạnh và giàu tiềm năng, là đầu mối để tạo đà phát triển công nghiệp của tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung. Trong giai đoạn hiện nay và tương lai, việc xúc tiến đầu tư chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ, công nghệ cao và sạch, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm đầu tư và chất lượng cuộc sống dân cư.

f. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhận thức được sự đóng góp quan trọng của giá trị thương hiệu, nhân hiệu thương mại hàng hóa gắn liền với sự phát triển bền vững của Becamex, Becamex đã đăng ký mẫu nhãn hiệu “Becamex” theo hình mẫu bên dưới. Đồng thời, tại các đơn vị thành viên, các công ty đã thực

hiện đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu thương mại cho tất cả các sản phẩm tại đơn vị quản lý, sử dụng.



Tổng Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

g. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết trong 03 năm gần đây

Với hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Becamex đã tham gia thi công đa dạng các công trình quan trọng trong các lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, dân dụng, và các công trình khác tại địa phương và một số tỉnh liên kết với Tổng Công ty.

Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện

Tên công trình	Giá trị đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Nội dung đầu tư
1. Đường Mỹ Phước - Tân Vạn (Giai đoạn 2)	278	2015 - 2017	Nhà thầu thi công
2. Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương			
<i>Tòa nhà Trung tâm (B1)</i>	1.414	2011 - 2013	Đầu tư xây dựng theo Hợp đồng BT
<i>Trung tâm Hội nghị (B11)</i>	462	2010 - 2012	Đầu tư xây dựng theo Hợp đồng BT
<i>Trang thiết bị Tòa nhà Trung tâm</i>	269	2013 - 2014	Đầu tư xây dựng theo Hợp đồng BT
<i>Trang thiết bị Trung tâm Hội nghị</i>	96	2013 - 2014	Đầu tư xây dựng theo Hợp đồng BT
<i>Quảng trường, công viên và hạ tầng chung</i>	274	2013 - 2014	Đầu tư xây dựng theo Hợp đồng BT
<i>Hệ thống phần mềm quản lý, vận hành tòa nhà thông minh, công nghệ tin điện tử Data center</i>	76	2013- 2014	Đầu tư xây dựng theo Hợp đồng BT
3. Đường Phạm Ngọc Thạch	268,8	2014 - 2015	Nhà thầu thi công

II. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV trong 3 năm trước khi cổ phần hóa như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2014 (**)	Năm 2015 (**)	Năm 2016 (*)	6 tháng 2017 (***)
1	Tổng giá trị tài sản	33.189.573	38.002.506	43.427.614	42.703.358
2	Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	8.049.213	8.135.348	9.529.458	9.534.648
3	Nợ vay ngắn hạn	4.546.007	4.591.997	5.166.859	3.948.135
4	Nợ vay dài hạn	8.568.804	10.095.912	10.995.097	13.393.657
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
6	Tổng quỹ lương	56.464	87.363	117.884	64.801
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)	7,5	6,4	9,4	8
8	Doanh thu thuần	3.783.454	6.068.943	4.210.662	739.414
9	Giá vốn hàng bán	3.471.605	5.244.605	3.081.898	457.384
10	Lợi nhuận gộp	311.849	824.338	1.128.764	282.030
11	Lợi nhuận trước thuế	506.477	777.448	1.034.069	2.873
12	Lợi nhuận sau thuế	506.477	777.448	992.999	2.873
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,53%	2,05%	2,29%	0,007%
14	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,29%	9,56%	10,42%	0,03%

Nguồn: ()*: Số liệu theo báo cáo của Kiểm toán A&C.

*(**)*: Số liệu theo báo cáo của Kiểm toán Nhà nước

*(***)*: Số liệu theo báo cáo của Tổng Công ty

III. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

▪ Thuận lợi

- Với vai trò là doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh, Tổng Công ty là công cụ điều hành đặc lực của Tỉnh trong việc đầu tư và xâựng các công trình, dự án trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Bình Dương trong thời gian qua. Vì vậy, Tổng Công ty luôn nhận được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh trong quá trình hoạt động.
- Tổng Công ty có tổ chức bộ máy và đội ngũ lãnh đạo chủ chốt được tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tế, nhiều năm gắn bó xây dựng Tổng Công ty.
- Đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp của Becamex với các đại diện tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ... chủ động tiếp cận, quan hệ, làm việc với các đối tác nước ngoài mà mục đích chính là để thu thập thông tin, nắm bắt yêu cầu, tìm hiểu thị trường và chủ động hoàn thành trước những công việc cần thiết trước khi xúc tiến đầu tư. Becamex xây dựng mối quan hệ với văn phòng đại diện ở Việt Nam của nhiều quốc gia như Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Hà Lan, Mỹ... để quảng bá và mời gọi đầu tư.
- Việc áp dụng mô hình quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để xây dựng và phát triển các khu công nghiệp quy mô lớn gắn liền với phát triển đô thị, dịch vụ nhằm tạo lập một môi trường kinh doanh thật sự hấp dẫn để thu hút đầu tư, là một bước đi đột phá trong định hướng phát triển của Tổng Công ty. Đây là khâu then chốt, giúp cho nhà đầu tư yên tâm triển khai dự án một cách nhanh chóng, kịp thời.

▪ Khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới khó khăn trong các năm vừa qua vẫn còn tiếp diễn đến nay nên hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong nước, trong đó có Becamex, bị ảnh hưởng nặng nề.
- Thị trường bất động sản chưa có tín hiệu cải thiện nên hoạt động kinh doanh lĩnh vực này không đạt kế hoạch dự kiến.
- Nhiệm vụ tái cơ cấu và tổ chức lại bộ máy thực hiện chưa quyết liệt và đồng bộ, năng suất chất lượng của nhân sự hiện có chưa đáp ứng yêu cầu mới của Tổng Công ty.

IV. Vị thế của công ty trong ngành

a. Vị thế của Becamex trong ngành

▪ Lĩnh vực phát triển công nghiệp – đô thị

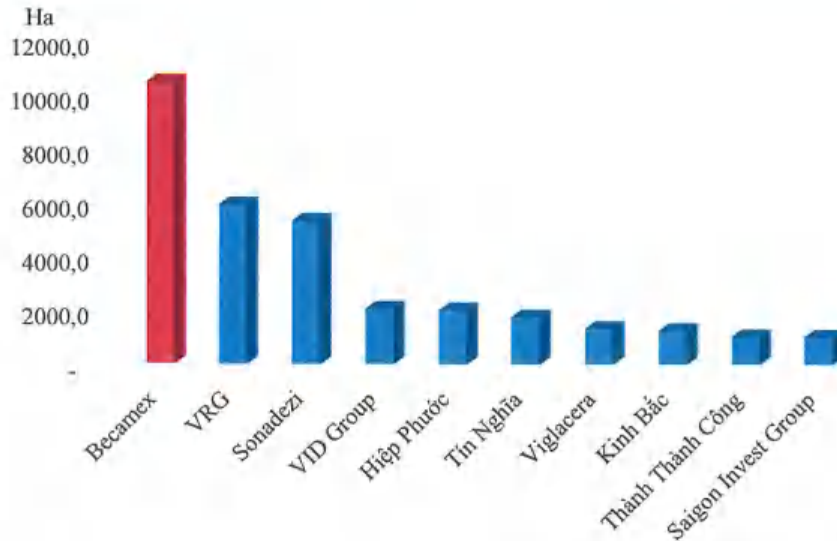
Trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và xây dựng khu đô thị, khu dân cư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng giao thông, hiện nay vị thế của Tổng Công ty đã được cả nước biết đến. Đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, Bình Dương nói chung, và các khu công nghiệp VSIP và Mỹ Phước, Bàu Bàng Becamex nói riêng luôn thu hút các nhà đầu tư nước ngoài khi đến Việt Nam.

Tính đến thời điểm 30/11/2016, cả nước có 324 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động với tổng diện tích đất tự nhiên gần 91.800 ha trong đó tổng diện tích đất các khu công nghiệp của Becamex và các công ty thành viên là 10.456 ha, chiếm 11,39 % tổng diện tích đất khu công nghiệp tại Việt Nam.

Vị thế của Becamex trong lĩnh vực kinh doanh khu công nghiệp (*)

Tên doanh nghiệp	Số lượng KCN	Tổng diện tích (ha)	% Tổng diện tích đất KCN tại Việt Nam
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex)	14	10.456	11,4%
Tập đoàn Cao su Việt Nam (VRG)	8	5.928	6,5%
Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp – Sonadezi (Sonadezi)	10	5.325	5,8%
Tập đoàn Phát triển đầu tư Việt Nam (VID Group)	11	2.051	2,2%
Công ty cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước (Hiệp Phước)	1	2.000	2,2%
Tổng công ty Tín Nghĩa (Tín Nghĩa)	4	1.750	1,9%
Tổng công ty Viglacera (Viglacera)	4	1.313	1,4%
Tổng công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc (Kinh Bắc)	2	1.240	1,4%
Công ty cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công (Thành Thành Công)	1	1.020	1,1%
Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn (Saigon Invest Group)	3	1.009	1,1%
Tổng cộng	58	32.092	35,0%

Nguồn: VIIP.com



(*): Thông tin so sánh trên chỉ mang tính chất tham khảo và không có bất kỳ hàm ý gì trong việc đánh giá điểm mạnh/điểm yếu giữa Becamex và các công ty nói trên

▪ Lĩnh vực xây dựng dân dụng – công nghiệp – giao thông

Phát huy lợi thế cạnh tranh của Becamex thông qua chuỗi giá trị cung ứng khép kín với các đơn vị thành viên trong hoạt động xây dựng và đầu tư, Becamex có năng lực đảm nhiệm công trình, dự án từ khâu thiết kế, cung cấp vật liệu xây dựng đến công đoạn xây lắp. Becamex đã thực hiện xây dựng các công trình có giá trị lớn và mang tính biểu tượng của tỉnh Bình Dương như tuyến đường Mỹ Phước - Tân Vạn (giá trị xây lắp trên 1.000 tỷ đồng), đường Phạm Ngọc Thạch (268,8 tỷ đồng), các tuyến đường tạo lực Tân Uyên (1.965 tỷ đồng), Trung tâm Hành chính Tập trung tỉnh Bình Dương và các dự án nhà ở an sinh – xã hội góp phần giải quyết, ổn định đời sống của người lao động ở tỉnh Bình Dương.

Giá trị sản lượng hoạt động xây lắp của Becamex trong năm 2016 đạt 3.889 tỷ đồng. Theo số liệu từ báo cáo ngành xây dựng và hạ tầng của công ty khảo sát thị trường Business Monitor International (BMI) thì giá trị sản lượng ngành xây dựng của Việt Nam đạt 189.000 tỷ đồng trong năm 2016. Như vậy, giá trị sản lượng hoạt động xây lắp của Becamex thực hiện năm 2016 chiếm thị phần khoảng 2% so với tổng giá trị sản lượng xây dựng của cả nước.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Tình hình chính trị đất nước ổn định, Nhà nước thực hiện chính sách mở cửa, đặt mối quan hệ đa phương với các nước trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thu hút vốn đầu tư đặc biệt cho lĩnh vực xây dựng phát triển hạ tầng. Chính phủ đang nỗ lực từng bước đổi mới và cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp để tạo ra nền hành chính công minh bạch và đáp ứng yêu cầu của quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó, Việt Nam là thị trường có sức hút đầu tư to lớn do có nhiều lợi thế so với một số nước trong khu vực. Bình Dương và Becamex đã có phương án chuẩn bị đất đai và công tác quy hoạch phát triển thêm nhiều khu công nghiệp mới, đa số đã được Chính phủ chấp thuận về chủ trương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa vào kế hoạch phát triển trong thời gian tới.

Nền kinh tế Việt Nam năm 2016 duy trì sự ổn định và tiếp nối đà phục hồi kể từ năm 2014. Tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21%. Tăng trưởng GDP năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% trong năm 2015 nhưng vẫn cao hơn mức tăng 5,98% trong năm 2014. Lạm phát trong năm 2016 cũng được kiểm soát khá tốt với mức tăng 4,74% so với năm trước, hoàn thành mục tiêu mà

Chính phủ đề ra là kiềm chế lạm phát dưới 5%. Qua năm 2017, Quốc hội đã đặt mục tiêu duy trì chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) ở mức thấp, dưới 4%.

Ngành xây dựng Việt Nam đã hồi phục trong những năm gần đây. Theo dữ liệu thống kê từ công ty khảo sát thị trường là Business Monitor International (BMI), ngành xây dựng được kỳ vọng đạt tốc độ tăng trưởng cao tính về giá trị vào khoảng 5,5% trong năm 2016. Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam, giá trị của ngành xây dựng Việt Nam được dự báo sẽ duy trì đà tăng trưởng vào khoảng 6%/năm trong giai đoạn 2017 – 2021.

Nhìn chung triển vọng ngành xây dựng được dự báo sẽ khả quan do:

- Những chính sách vĩ mô của Chính phủ sẽ tiếp tục tác động tích cực đến nền kinh tế trong đó việc nới lỏng chính sách tiền tệ, sửa đổi Luật đất đai và tiến trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trong ngành sẽ thúc đẩy đầu tư xây dựng trong những năm tới.
- Giải ngân FDI tổng cộng lên đến 15,8 tỷ USD trong năm 2016, tăng 9% so với năm 2015 và tăng 26,4% so với năm 2014. Việt Nam cũng đã hoàn tất thương lượng một số hiệp định thương mại tự do quan trọng, trong đó có Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, dòng vốn FDI được kỳ vọng sẽ tiếp tục được rót vào thị trường Việt Nam.
- Thị trường bất động sản tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tích cực trong năm 2016. Tồn kho bất động sản giảm mạnh, tính đến 20/11/2016 đã giảm 75,23% so với quý 1/2013. Tín dụng trong lĩnh vực BĐS tiếp tục tăng trưởng khá, tính đến 31/10/2016 đạt dư nợ 425.521 tỷ đồng, tăng 8,33% so với cùng kỳ năm 2015. Xu hướng dịch chuyển dân cư từ nông thôn lên thành thị cùng với tăng trưởng kinh tế được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường bất động sản.
- Các dự án hạ tầng công nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh sẽ là động lực thúc đẩy ngành xây dựng tăng trưởng.
- Tình trạng chưa đồng bộ của hệ thống giao thông quốc gia tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài và các nhà thầu xây dựng dễ dàng tiếp cận dự án. Cùng với quá trình đô thị hóa, nhu cầu phát triển các dự án hạ tầng giao thông quốc gia và vệ sinh môi trường sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.
- Do sự tăng trưởng kinh tế dẫn đến nhu cầu năng lượng tăng cao kéo theo nhu cầu xây dựng các nhà máy phát điện.

PHẦN 4: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

I. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển của Công ty sau khi cổ phần hóa

a. Mục tiêu và định hướng phát triển

- **Mục tiêu**
- Tổng Công ty phấn đấu tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện hiệu quả nhiều công trình tạo lực nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững, ổn định lâu dài của Bình Dương. Góp phần vào sự phát triển và hiện thực hóa chủ trương của tỉnh, gắn nhiệm vụ chính trị và phát triển doanh nghiệp bền vững, Tổng Công ty sẽ tiếp tục có những giải pháp mới trong kiến tạo hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng thành phố thông minh, hướng đến xây dựng Bình Dương trở thành một đầu tàu kinh tế của khu vực trọng điểm phía Nam, tạo đột phá về môi trường đầu tư kinh doanh, một điểm đến cho các nhà đầu tư với nhiều ý tưởng

đột phá, sáng tạo; là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, thành phố thông minh.

- Tiếp tục tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao nhằm tối đa hóa lợi ích cho doanh nghiệp và khách hàng;
- Nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng quản lý để giúp doanh nghiệp gia tăng được giá trị thương hiệu và phát triển bền vững;
- Duy trì và phát triển văn hóa Becamex cũng như không ngừng quan tâm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động trong doanh nghiệp.

▪ **Định hướng phát triển**

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với UBND tỉnh Bình Dương ngày 1/1/2017, trong đó nhấn mạnh đến "Cải thiện môi trường thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ và giá trị gia tăng cao, phấn đấu đến năm 2020, Bình Dương thu hút được 50.000 doanh nghiệp...". Việc triển khai và xây dựng thành phố thông minh là Tổng Công ty cũng như Tỉnh muốn nhắm đến những giá trị mới của nền kinh tế khu vực và toàn cầu trong thế kỷ 21, đặt con người và tri thức là trọng tâm, lấy kết nối hợp tác "thông minh" làm phương châm để phát triển nhằm hướng tới một nền kinh tế năng động, sáng tạo, linh động có khả năng thích ứng với những biến chuyển khó lường của thế giới. Những nội dung cơ bản của việc xây dựng "thành phố thông minh, thành phố Bình Dương" đã được Tỉnh thông qua và kế hoạch triển khai theo các mục tiêu sau:

- Triển khai mô hình "Ba Nhà" là xây dựng cơ chế hợp tác giữa nhà nước – nhà doanh nghiệp – nhà khoa học, viện, trường; phù hợp với điều kiện thực tế của Bình Dương. Bên cạnh đó, mô hình cũng sẽ hỗ trợ chính quyền tiếp tục tiến hành cải cách hành chính sâu rộng hơn, tạo điều kiện tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.
- Việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học gắn liền nhu cầu thực tiễn là nền tảng thiết yếu để thu hút các doanh nghiệp dịch vụ, công nghệ cao, và đó cũng là nền tảng để xây dựng một nền kinh tế hàng hóa có giá trị gia tăng cao.
- Hỗ trợ tăng cường khởi nghiệp và sáng tạo, đặc biệt tạo các cơ chế chính sách cho giới trẻ đang tràn đầy nhiệt huyết khởi nghiệp, thiết lập các vườn ươm doanh nghiệp, tạo ra không gian thực nghiệm công nghệ, thử nghiệm thực tế các ý tưởng... từng bước xây dựng một Bình Dương năng động, sáng tạo, trong tương lai có hàng trăm, hàng ngàn doanh nghiệp sản xuất ra các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao.
- Thúc đẩy hợp tác trong chuỗi cung ứng là nhằm giải phóng tiềm năng của một số lớn các ngành công nghiệp hiện hữu, tăng cường giá trị đóng góp cho Tỉnh. Các kết nối, sắp xếp chuỗi cung ứng được xây dựng trên địa bàn tỉnh và sẽ nhanh chóng lan tỏa ra các khu vực lân cận, cả nước và quốc tế. Bên cạnh đó, hạ tầng logistics, hạ tầng giao thông vận tải kết nối Bình Dương với cảng biển, cảng hàng không quốc tế cũng tiếp tục phát triển để đáp ứng nhu cầu.
- Xây dựng thương hiệu, xác lập vị thế của tỉnh Bình Dương ở tầm quốc tế nhằm quảng bá, mời gọi FDI trong các ngành sản xuất tiên tiến, có giá trị gia tăng cao, thu hút lực lượng lao động tri thức, hướng tới đưa Bình Dương thành một điểm sáng với thế mạnh về sản xuất và kỹ thuật trong tương lai. Các ngành nghề mũi nhọn phù hợp sẽ được quy hoạch để tập trung thu hút đầu tư hiệu quả và bền vững. Dự án cũng sẽ tiến hành các chương trình hành động nhằm đáp ứng các nhu cầu mới của các nhà đầu tư sản xuất công nghệ cao, kể cả về hạ tầng mềm lẫn cứng, cả công nghiệp dịch vụ lẫn đô thị văn minh hiện đại.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các dự án đô thị với các phân khúc thị trường đa dạng nhằm thu hút nhiều cư dân đến sinh sống, làm việc tại thành phố mới. Tiếp tục triển khai xây dựng các công trình điểm nhấn về văn phòng, thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông tại Thành phố mới chung quanh vòng xoay sau trung tâm hành chính tập trung và các vị trí có tính chất thúc đẩy chính theo quy hoạch.
- Đẩy mạnh đầu tư phát triển lên các huyện phía Bắc của tỉnh như Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phú Giáo đối với các khu công nghiệp đã có quy hoạch của Tỉnh và chấp thuận chủ trương của Chính phủ.
- Đầu tư phát triển các khu đô thị đi đôi với phát triển khu công nghiệp, khu trung tâm hành chính tại các huyện mới tách và các huyện phía Bắc của Tỉnh.
- Đầu tư mạnh vào hệ thống giao thông tạo lực để kết nối thông suốt và thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu đô thị các huyện phía Bắc. Cụ thể các tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng, Tuyến Mỹ Phước - Bàu Bàng - Đường Hồ Chí Minh. Kết nối về các Cảng biển, sân bay Long Thành trong tương lai đối với tuyến Mỹ Phước - Tân Vạn, Thành phố mới - Miếu Ông Cù - Nút giao Sóng thần.
- Triển khai đầu tư dự án Logistics - cụm cảng Thái Hòa phục vụ việc trung chuyển hàng hóa xuất khẩu và nhập nguyên liệu phục vụ cho các nhà sản xuất trong các khu công nghiệp.
- Đầu tư xây dựng - chuyển giao các khu trung tâm hành chính các huyện mới như Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng để phát triển các khu đô thị, khu dân cư chung quanh trung tâm.

b. Kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh

Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ và kế hoạch kinh doanh hợp nhất Becamex ba năm sau cổ phần hóa xây dựng dựa trên định hướng hoạt động của Becamex - CTCP và kế hoạch tái cấu trúc các đơn vị thành viên nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động.

Kế hoạch đầu tư dự án của Becamex 2017 – 2019 (*)

ĐVT: Tỷ đồng

Nội dung	Năm 2017				Năm 2018				Năm 2019			
	Tự có	Vay Ngân hàng	Ứng nhà đầu tư	Cộng	Tự có	Vay Ngân hàng	Ứng nhà đầu tư	Cộng	Tự có	Vay Ngân hàng	Ứng nhà đầu tư	Cộng
Tổng vốn đầu tư các dự án	1.604	4.009	2.406	8.019	2.085	5.212	3.127	10.424	2.710	6.776	4.066	13.552

II. Chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liên kế

Khoản mục	Đơn vị tính	2017	2018	2019
Kế hoạch đầu tư tăng thêm	Tỷ đồng	8.019	10.425	13.552
Vốn điều lệ dự kiến	Tỷ đồng	13.170	13.170	13.170
Tổng số lao động	Người	1.524	1.550	1.600
Tổng quỹ lương	Triệu đồng	134.417	140.000	145.000

Khoản mục	Đơn vị tính	2017	2018	2019
Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng/tháng	9,19	9,41	9,57
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.500	6.600	7.920
Tổng chi phí	Tỷ đồng	5.260	6.312	7.574
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	240	288	346
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	240	288	346
Tỷ lệ cổ tức	%	1,83	1,75	2,10

III. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Theo phương án cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 12/06/2017, hình thức cổ phần hóa là giữ nguyên phần vốn nhà nước, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần như sau:

Vốn điều lệ: **13.170.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ba ngàn một trăm bảy mươi tỷ đồng), tương đương 1.317.000.000 cổ phần.

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 là 1.092.300 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 là 3.844.400 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán đấu giá công khai: 311.207.100 cổ phần, chiếm 23,63% vốn điều lệ;
- Cổ phần Nhà nước nắm giữ và cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: số cổ phần còn lại.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương sẽ xem xét điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ khi không bán được cho các nhà đầu tư theo phương án được Thủ tướng phê duyệt. Việc bán cho nhà đầu tư chiến lược sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Quy mô và cơ cấu vốn điều lệ thực tế từng giai đoạn sẽ do Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần quyết định.

IV. Rủi ro dự kiến

1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành xây dựng, bất động sản; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục thống kê (GSO), mặc dù tình hình kinh tế xã hội năm 2016 gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng nhìn chung có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2016, Việt Nam đạt tăng trưởng kinh tế ở mức 6,21% so với năm 2015 với xu hướng tăng trưởng tích cực quý sau cao hơn quý trước, cụ thể quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78%, quý III tăng 6,4% và quý IV tăng 6,68%. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 giảm so với năm 2015 và không cao so với kỳ vọng và mục tiêu 6,7% như Quốc hội đề ra, nhưng đang có khuynh hướng đi lên nhẹ nhờ các tín hiệu tích cực đến từ ngành nông, lâm, ngư nghiệp và ngành dịch vụ. Ngành công nghiệp, xây dựng đã tăng trưởng 7,57% trong năm 2016, thấp hơn con số 9,64% trong năm 2015 do giá dầu giảm làm giảm sản lượng khai khoáng. Ngành nông, lâm, ngư nghiệp sau khi giảm 0,18% trong nửa đầu năm 2016 đã bắt đầu phục hồi và tăng 1,36% so với năm 2015. Ngành dịch vụ đã ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ 6,98%, mức cao nhất kể từ năm 2012.

Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017, Ngân hàng Thế giới dự báo Việt Nam có triển vọng tăng trưởng tích cực trung hạn, tăng trưởng GDP dự kiến đạt mức 6,3% - 6,5%. Bên cạnh những chuyển biến tích cực, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa thực sự bền vững, phục hồi không đồng đều và tăng trưởng chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài FDI. Không chỉ vậy, nền kinh tế toàn cầu vẫn còn âm ảm, tình hình thị trường tài chính chưa hoàn toàn khởi sắc, bất ổn chính trị leo thang, việc Anh rút khỏi liên minh Châu Âu và viễn cảnh hiệp định TPP đang dần mờ nhạt sau khi Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đều có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới triển vọng tăng trưởng của Việt Nam thông qua các kênh thương mại và đầu tư. Vì vậy để hạn chế rủi ro, Tổng Công ty không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm giữ vững thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016



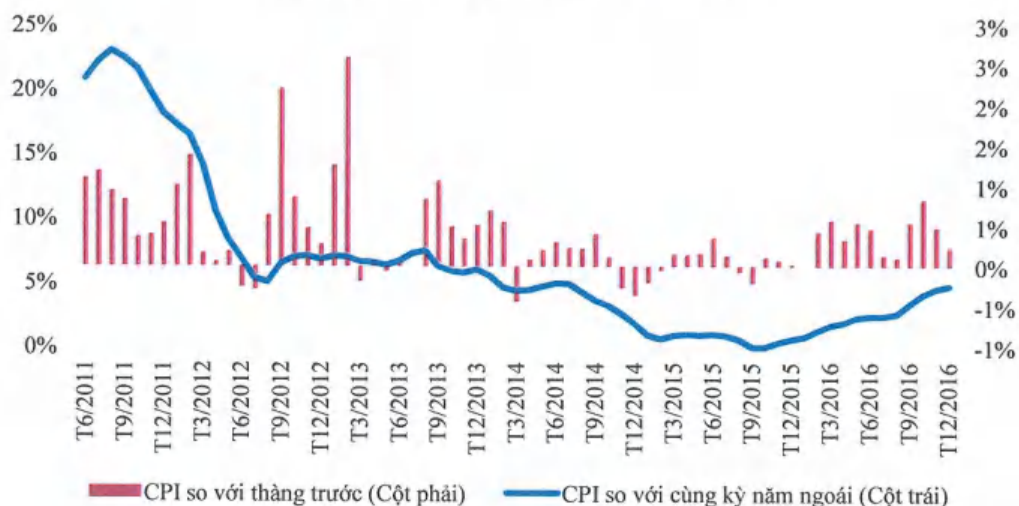
Nguồn: GSO, VCSC

FDI giải ngân, FDI đăng ký và tăng trưởng FDI giải ngân


Nguồn: GSO, VCSC

1.2 Rủi ro lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát trong năm 2016 được kiểm soát và nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra, với chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng 11 và 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng 0,4%. Lạm phát chủ yếu tăng do biến động tăng giá của giá nguyên nhiên, vật liệu, lương thực thực phẩm, dịch vụ y tế, tăng giá học phí và điều chỉnh tăng tiền lương tối thiểu vùng và lương cơ sở. Ổn định và giữ cho tốc độ lạm phát ở mức vừa phải là một trong những ưu tiên hàng đầu của việc quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô. Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng, dự toán được khối lượng công trình chính xác nhất có thể và kiểm soát được giá cả đầu vào cho các dự án, để hạn chế rủi ro về lạm phát.

CPI theo tháng giai đoạn 2011 – 2016


Nguồn: GSO, VCSC

1.3 Rủi ro lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Tổng Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, các đối tác cung cấp tín dụng cho Tổng Công ty đều là các đối tác lâu năm. Ngoài ra, ban điều hành của Tổng Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng nên rủi ro lãi suất cũng được Tổng Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Là một công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Tổng Công ty. Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Tổng Công ty.

3. Rủi ro của đợt chào bán

Tổng Công ty thực hiện giữ nguyên phần vốn nhà nước, phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ lên 13.170 tỷ đồng. Trường hợp sau khi chào bán đấu giá, đối với số lượng cổ phần không chào bán hết thì Becamex sẽ thực hiện bán thỏa thuận cho nhà đầu tư tham gia mua đấu giá theo quy định. Sau đó, nếu vẫn còn số lượng cổ phần không bán hết thì Becamex sẽ đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét và phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Tổng Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Tổng Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty.

PHẦN 5: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. Phương thức chào bán cổ phần lần đầu

Theo Điều 6 của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và chủ trương của Chính phủ, đối tượng mua cổ phần lần đầu bao gồm:

1. Đối với người lao động: chào bán cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành

Tổng số lượng cổ phần Becamex chào bán ưu đãi cho người lao động theo chính sách ưu đãi trong doanh nghiệp cổ phần hóa là **4.936.700 cổ phần**, tương ứng **0,37%** vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên (có hưởng lương, có đóng bảo hiểm xã hội) tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước sau khi đã trừ đi thời gian thực tế làm việc đã được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi tại doanh nghiệp cổ phần hóa trước đó, thời gian thực tế làm việc đã được tính hưởng chế độ hưu trí hoặc tính hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất) là **1.092.300 cổ phần**.
- Chào bán thêm cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng, có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (được mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc, tối đa 2.000 cổ phần/người lao động, giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất) là đối tượng người lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là **442.800 cổ phần**. Thời gian cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp tối đa là 10 năm.
- Chào bán người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp (được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc, tối đa 5.000 cổ phần/người lao động, giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất) là **3.401.600 cổ phần**. Thời gian cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp tối đa là 10 năm. Chào bán cho người lao động là các đối tượng sau:
 - Người lao động có thời gian công tác tại Becamex, có cống hiến cho Tổng công ty, đã khẳng định được năng lực của bản thân và được Tổng Công ty ghi nhận bằng việc bổ nhiệm nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành gồm: thành viên Hội đồng Thành viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên, Chủ tịch Công Đoàn, Phó Chủ tịch Công Đoàn và các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc điều hành các Phòng, Ban, Xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty, Giám đốc Bộ phận, chi nhánh trực thuộc.
 - Người lao động có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, có thái độ làm việc nghiêm túc, tinh thần chủ động nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu công việc chuyên môn, có kỹ năng làm việc nhóm cũng như khả năng làm việc độc lập, có quan hệ phối hợp với các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty và cá nhân, tập thể bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ.
 - Người lao động có thâm niên công tác tại Tổng Công ty từ 10 năm trở lên, có cống hiến cho Tổng công ty, có thái độ làm việc nghiêm túc. Đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu công việc chuyên môn, có kỹ năng làm việc nhóm cũng như khả năng làm việc độc lập, có quan hệ phối hợp với các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc Tổng Công ty và cá nhân, tập thể bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ.

2. Cổ phần bán đấu giá công khai

- Số lượng bán đấu giá: **311.207.100 cổ phần**, tương đương **23,63%** vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng / 1 cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần)
- Giá khởi điểm: 31.000 đồng / 1 cổ phần (Ba mươi một ngàn đồng một cổ phần)
- Đặt cọc: 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
- Đối tượng tham gia: Các tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV.
- Tổ chức bán đấu giá cổ phần: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh ban hành.
- Thời gian tổ chức đấu giá: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Đối với Nhà đầu tư chiến lược

Thực hiện theo Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 12/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương sẽ xây dựng, quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.

II. Thanh toán tiền mua cổ phần

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

III. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Căn cứ kết quả chào bán cổ phần lần đầu, Tổng Công ty sẽ xác định số tiền thu được từ cổ phần hóa, số tiền được giữ lại tại Tổng Công ty, số tiền phải nộp về Nhà nước và thực hiện xử lý theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

PHẦN 6: KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin được cung cấp cho nhà đầu tư nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá tình hình tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV và các thông tin, số liệu do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV cung cấp, đảm bảo tính công khai minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư. Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách cẩn trọng và hợp lý dựa trên số liệu và thông tin do Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV cung cấp.



Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp- TNHH MTV.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP- TNHH MTV
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Văn Hùng

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP- TNHH MTV
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hoàng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Hải